

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 79/2017/HSST
Ngày: 26/12/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân:

1) Ông Nguyễn Ngọc Huỳnh.

2) Bà Trịnh Thị Oanh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Chu Anh Hùng. Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc: Bà Nguyễn Thùy Nguyễn. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26/12/2017, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 71/2017/HSST, ngày 08/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trung H.** Sinh năm 1996; Nguyên quán: huyện T, tỉnh Bình Định; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 3, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Nguyễn Trường T; sinh năm 1965 và con bà Phạm Thị Ngọc A, sinh năm: 1973. Hiện đang sinh sống tại thôn 3, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Gia đình bị cáo có 3 anh, em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con.

Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 13/7/2017 hiện đang bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Ngô Thị Ái T1, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Trường T2, sinh năm 1965 (Có mặt).

2/ Anh Ngô Sỹ B; sinh năm 1990 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng:

1/ NLC1; sinh năm 1994 (Có mặt).

2/ NLC2; sinh năm 1984 (Có mặt).

3/ NLC3; sinh năm 1988 (Vắng mặt).

4/ NLC4; sinh năm 1964 (Có mặt).

5/ NLC5; sinh năm 1994 (Có mặt).

Cùng trú tại: Thôn 3, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 12/7/2017, sau khi đã uống rượu, Nguyễn Trung H đến nhà chị Ngô Thị Ái T1 trú tại thôn 3, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để dùng nhờ sóng wifi thì H và anh Ngô Sỹ B (em trai T1) xảy ra mâu thuẫn. H dùng 01 cục gạch đánh vào mặt B, bà Nguyễn Thị Ngọc H (mẹ của B) can ngăn và kéo B vào trong nhà. H chạy sang nhà anh NLC1 (ở gần nhà T1) lấy 01 cái cuốc cán bằng gỗ đường kính 3cm, dài 80cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, rộng 7cm chạy sang nhà Thủy, anh NLC1 cũng chạy theo để can ngăn. Lúc này, anh NLC5 (anh trai H) cũng đến để gọi H về thì thấy H đứng ở sân, trên tay cầm 01 cái cuốc và 01 con dao dài khoảng 25 cm màu đen, cán bằng gỗ. NLC5 giật cuốc đưa cho NLC1 rồi kéo H về. H dùng dao chém về phía chị T1, chị T1 giơ tay lên đỡ thì bị dao của H chém trúng vào cẳng tay phải và gò má phải gây thương tích. Chị T1 phải đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa huyện K, sau đó được chuyển đến Bệnh viện tỉnh Đắk Lắk điều trị. Ngày 13/7/2017, T1 làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số 898/PY - TgT ngày 13/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chị Ngô Thị Ái T1 bị đa thương, sẹo ảnh hưởng thẩm mỹ, vật tác động sắc bén, tỉ lệ thương tích là 15%.

Tại Bản kết luận pháp y bổ sung số 1000/PY-TgT ngày 11/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chị Ngô Thị Ái T1 bị đa thương, sẹo ảnh hưởng thẩm mỹ 15%, vật tác động sắc bén. Phân tách vết thương trán gò má phải 11%, vết thương cẳng tay phải 05%, cộng lùi # 4%. Tổng cộng 15%.

Đối với 01 con dao theo lời khai của nhân chứng (dài khoảng 25 cm, lưỡi bằng kim loại rộng khoảng 5cm, màu đen, cán bằng gỗ) Nguyễn Trung H dùng chém Ngô Thị Ái T1 gây thương tích, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm, nhưng không thu giữ được.

Quá trình điều tra xác định thương tích của Ngô Thị Ái T1 là do Nguyễn Trung H gây ra, phù hợp với lời khai của nhân chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 76/KSĐT-HS ngày 06/11/2017 của VKSND huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Trung H khai: Tối ngày 12/7/2017 bị cáo uống rượu say xỉn, bị cáo chỉ nhớ là có tới nhà Ngô Sỹ B và gây sự đánh B, sau khi được can ngăn, bị cáo chạy sang nhà NLC1 lấy một con dao và một cái cuốc, chạy sang nhà chị Ngô Thị Ái T1, sau đó sự việc như thế nào thì bị cáo không nhớ, nhưng thương tích 15% của chị Ngô Thị Ái T1 là do bị cáo gây ra.

Người bị hại chị Ngô Thị Ái T1 khai: Khoảng 21 giờ ngày 12/7/2017 sau khi ngủ dậy không thấy bố mình là ông Ngô Ngọc H1 trong nhà nên tôi đã đi tìm. Khi ra đến sân thì thấy Nguyễn Trung H đang cầm cuốc đưa lên qua đầu ông H1. Thấy vậy, tôi vội chạy ra kéo ông H1 tránh xa khỏi bị H đánh. Cùng lúc này thì anh NLC1 và anh NLC5 cũng vừa chạy đến. Lúc đó tôi nghe thấy trên đầu có tiếng gió lướt qua đầu, theo phản xạ tôi đưa tay lên định che đầu thì bị H chém vào tay, sau đó tôi còn bị H chém một nhát trúng vào mặt.

Người làm chứng anh NLC5 khai: Sau khi nghe bố mình là ông Nguyễn Trường T2 bảo tôi đến nhà ông Tám H1 đưa H về, khi đến sân nhà ông H1 thì thấy trên tay H đang cầm một con dao và một cái cuốc thấy vậy tôi chạy đến giật cái cuốc đưa cho NLC1. Sau đó tôi ôm H để đưa H về nhà. Lúc này tôi thấy chị T1 đưa tay lên che đầu lại. Sau đó tôi nghe chị T1 kêu lên “*Ba ơi nó chặt con rồi*” tôi chỉ nghe chị T1 kêu vậy còn H chém vào đâu và chém mấy nhát thì tôi không biết.

Người làm chứng anh NLC1 khai: Khi tôi đang ở trong nhà thì thấy H đến và nói B đánh H. Tôi bảo H “*Thôi vào ngủ đi mai tính*”, sau đó H vào uống nước rồi ra ghế ngồi, tôi vừa vào thì thấy người chạy ngoài sân, tôi bật điện nhìn ra sân thì thấy H cầm cây cuốc của nhà tôi chạy sang nhà B. Tôi chạy sang nhà B thì thấy NLC5 cũng vừa chạy tới, NLC5 đến lấy cây cuốc từ tay H đưa cho tôi. Tôi vừa cầm cuốc quay đi được khoảng 2 mét thì nghe T1 kêu nó chặt em rồi. Tôi quay lại thì thấy tay và mặt T1 đều chảy máu.

Đại diện VKSND huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41 của Quốc hội khóa 14, khoản 3 Điều 7 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù.

Biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trao trả 01 cái cuốc đặc điểm (như biên bản thu giữ) cho NLC1 là chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015:

+ Chấp nhận bị cáo Nguyễn Trung H đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Ngô Thị Ái T1 11.000.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Trung H tiếp tục bồi thường các khoản tiền chi phí điều trị, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền bù đắp tổn thất tinh thần và các khoản tiền chi phí hợp lệ khác cho bị hại Ngô Thị Ái T1 số tiền 20.019.000 đồng, được khấu trừ số tiền đã bồi thường trước là 11.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Trung H không tranh luận lại với đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung H mặc dù chỉ khai nhận tối ngày 12/7/2017 bị cáo uống rượu say xỉn và tới nhà chị Ngô Thị T1 và gây sự đánh B (em trai chị T1), sau khi được can ngăn, bị cáo chạy sang nhà NLC1 gần đó lấy một con dao và một cái cuốc, rồi quay lại nhà chị Ngô Thị Ái T1, rồi sự việc như thế nào thì bị cáo không nhớ, nhưng toàn bộ thương tích 15% của chị Ngô Thị Ái T1 là do bị cáo gây ra. HĐXX xét thấy: Trong quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa đã xác định được: Mặc dù giữa chị T1 với bị cáo không hề có mâu thuẫn gì với nhau. Tuy nhiên, sau khi uống rượu say xỉn bị cáo đã đến nhà chị T1 gây sự đánh B, sau khi được can ngăn, bị cáo chạy sang nhà NLC1 gần đó lấy một con dao quay lại vô cớ đánh chị T1. Tuy bị cáo không nhớ đã gây thương tích như thế nào cho chị T1, nhưng lúc xảy ra sự việc có NLC5 là anh trai bị cáo và anh NLC1 là bạn bị cáo chứng kiến và thừa nhận trước khi H chém chị T1 giữa chị T1 và H không hề cãi vả hay xô xát gì. Mặt khác anh NLC1 và anh NLC5 cũng khẳng định thương tích chị Ngô Thị Ái T1 là do bị cáo Nguyễn Trung H gây ra, điều này cũng phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với diễn biến sự việc và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Khoảng 21 giờ, ngày 12/7/2017, tại nhà chị Ngô Thị Ái T1 ở thôn 3, xã H, huyện K, Nguyễn Trung H đã vô cớ dùng 01 con dao dài khoảng 25 cm màu đen, cán bằng gỗ chém chị T1 gây thương tích 15%. Hành vi của bị cáo H đã vi phạm vào điểm a, i khoản 1 khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện K không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 104 là thiếu sót. Nên HĐXX áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 104 để xét xử bị cáo là phù hợp. Bị cáo phạm tội quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS có mức hình phạt từ 2 năm đến 7 năm.

Song theo quy định tại nghị quyết số 41 của Quốc Hội khóa 14, ngày 20 tháng 6 năm 2017; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 về áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội trong bộ luật hình sự năm 2015 thì, tội phạm và hình phạt còn được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

1. Dùng hung khí nguy hiểm;

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”

Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

i) ...có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

Xét tính chất hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của chị Ngô Thị Ái T1 trái pháp luật, ngoài ra hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến trật tự tại địa phương.

Xét về ý thức: Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận thức được sức khỏe của chị T1 là vốn quý được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại sức khỏe của người khác trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, bị cáo đã vô cớ dùng dao chém

chị T1 gây tổn hại 15% sức khỏe. Vì vậy, VKSND huyện Krông Pắc truy tố bị cáo về tội cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 104 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Với hành vi của bị cáo nêu trên, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội

Tuy nhiên xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho chị Ngô Thị Ái T1 số tiền 11.000.000đ nhằm khắc phục một phần thiệt hại cho người bị hại, được người bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo cũng đã có một thời gian phục vụ trong quân ngũ. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa người bị hại chị Ngô Thị Ái T1 yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 61.000.000 đồng trong đó bao gồm cả tiền sau này sẽ đi điều trị thẩm mỹ là sẹo là không phù hợp, HĐXX tính lại cụ thể như sau:

Tiền thuốc mua tại bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk ngày 17/7/2017 là 659.972 đồng (có hóa đơn hợp lệ) cần chấp nhận.

Tiền thuốc không có hóa đơn hợp lệ nhưng đây là khoản chi phí hợp lý 2000.000 đồng cần chấp nhận.

Tiền thuê xe đi cấp cứu tại bệnh Viện đa khoa huyện K: 200.000 đồng.

Tiền xe đi chữa trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk và tiền xe về nhà: 500.000 đồng.

Tiền công của một người chăm sóc: Chị T1 nằm viện là 05 ngày tiền công của người chăm sóc được tính là 05 ngày x 150.000đ/ngày = 750.000đ.

Tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 11 tháng lương cơ bản là 1.310.000đ/tháng x 11 tháng = 14.410.000đ.

Đối với khoản tiền công không lao động được trong thời gian nằm viện và Tiền thu nhập thực tế bị mất do không lao động được sau khi bị thương, HĐXX xét thấy bị hại Ngô Thị Ái T1 là giáo viên hợp đồng, nên trong thời gian chị T1 nghỉ để điều trị thương tích chị T1 vẫn hưởng lương bình thường. Tuy nhiên, khi chị T1 nghỉ để điều trị vết thương và thời gian nghỉ dưỡng thương tổng cộng 15 ngày, chị T1 phải trả công cho người dạy thay khoản tiền là 15 ngày x 100.000đ/ngày = 1.500.000đ. Do vậy, cần buộc bị cáo phải trả lại chị T1 khoản tiền trên là phù hợp.

Tổng cộng các khoản là: 20.019.972 đ (*Hai mươi triệu không trăm mười chín nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng*).

Khấu trừ vào số tiền 11.000.000đ mà gia đình bị cáo đã bồi thường trước cho cho chị T1.

Như vậy, buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải bồi thường số tiền còn lại cho chị Ngô Thị Ái T1 9.019.972đ (*Chín triệu không trăm mười chín nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng*).

Riêng khoản tiền chị Ngô Thị Ái T1 yêu cầu bị cáo bồi thường để phẫu thuật thẩm mỹ sẹo. HĐXX xét thấy: Hiện tại chị T1 chưa thực hiện việc phẫu thuật nên chưa xác định được chi phí cho việc phẫu thuật nói trên, nên chưa có cơ sở để buộc bị cáo bồi thường cho chị T1 khoản tiền này. Do vậy, HĐXX tách yêu cầu này của chị T1. Sau này khi chị T1 thực hiện việc phẫu thuật thẩm mỹ, có hóa đơn chứng từ và có yêu cầu thì thị Thủy có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự để yêu cầu bị cáo bồi thường khoản chi phí đó.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng mà Nguyễn Trung H đã bồi thường cho anh Ngô Sỹ B. Tại phiên tòa H và anh B không có đề nghị gì, nên HĐXX không xem xét.

Đối với số tiền 11.000.000đ (*mười một triệu đồng*) mà gia đình bị cáo đã bồi thường thay bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay gia đình bị cáo không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền trên, nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trao trả 01 cái cuốc cho anh NLC1 là chủ sở hữu.

Đối với con dao dài khoảng 25cm, lưỡi bằng kim loại rộng khoảng 5cm, màu đen, cán bằng gỗ Nguyễn Trung H dùng chém Ngô Thị Ái T1. Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

Hành vi Nguyễn Trung H còn dùng 01 cục gạch đánh vào mặt anh Ngô Sỹ B, nhưng thương tích nhẹ. H đã bồi thường cho B 1.000.000 đồng, B làm đơn bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu xử lý nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý đối với hành vi này của Nguyễn Trung H. Tại phiên tòa hôm nay anh Ngô Sỹ B không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Đại diện VKSND huyện Krông Pắc thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng đối với bị cáo. HĐXX xét thấy phù hợp nên cần được chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung H phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41 của Quốc hội khoá 14; khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung H 02 năm tù (*Hai năm*). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13 tháng 7 năm 2017.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải bồi thường cho chị Ngô Thị Ái T1 tổng số tiền: 20.019.972 đ (*Hai mươi triệu không trăm mười chín nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng*) được khấu trừ vào số tiền 11.000.000đ mà gia đình bị cáo đã bồi thường trước cho cho chị T1. Bị cáo Nguyễn Trung H phải bồi thường tiếp cho chị Ngô Thị Ái T1 số tiền 9.019.972đ (*Chín triệu không trăm mười chín nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng*).

- *Về vật chứng vụ án:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả 01 cái cuốc cán bằng gỗ đường kính 3cm, dài 80cm lưỡi bằng kim loại dài 25cm, rộng 7cm cho anh NLC1 là chủ sở hữu.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 450.998đ (*Bốn trăm năm mươi nghìn, chín trăm chín mươi tám đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015”

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

“*Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và*

Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc (02 bản);
- T.H.A HS Công an huyện K;
- CSĐT Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền